

Nhiều sự kiện rất có ý nghĩa đã diễn ra trong tháng 5, một tháng không rầm rộ do không có các hội nghị quốc tế hay các bản tổng kết thường niên của các định chế tài chính quốc tế. Đó là việc thay đổi ở ghế Bộ trưởng ngân khố Mỹ, việc tỉ giá của đồng euro nay đã xuống ngang với đồng đôla.

"Sẽ là một sự kế nhiệm hết sức khó khăn"

Tân Bộ trưởng ngân khố Mỹ Lawrence Summers phát biểu như thế khi vừa được TT Mỹ Clinton giới thiệu với các quan khách. Khó khăn là vì, theo lời ông Summers "người tiền nhiệm của tôi

một di sản "dương" như thế, quả thật công việc kế nhiệm của ông Summers, sao cho giữ được thành quả trên, là rất khó khăn, và càng khó khăn hơn khi mà mặt trái của sự thịnh vượng đó lại là thâm thủng trong cán cân ngoại thương có thể tiếp tục và lên đến 300 tỷ đôla trong năm nay cũng như giá trị các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được đánh giá là quá "nóng" - cao hơn trị giá lẽ ra là thực đến 20% - bằng chứng là chỉ số Wall Street nay đã lên đến quá ngưỡng 11.000 điểm. Một thị trường chứng khoán quá "nóng" sẽ là nguy hiểm nếu như xảy ra bất cứ bất trắc nào. Sự tăng trưởng ở

bin, không phải là người đã thực sự kinh qua trong thực tế kinh doanh tài chính như ông Rubin đã từng là giám đốc tài chính của tập đoàn Goldman - Sachs. Thế nhưng, ông Summers lại được hưởng "gien" kinh tế học cha mẹ ông là hai nhà kinh tế học nổi tiếng, hai người cậu ruột của ông là hai "giải Nobel" kinh tế (các ông Paul Samuelson và Kenneth Arrow). Có vẻ cách suy luận dựa trên vai trò của tài năng cá nhân này khá xa lạ trong những xã hội "tập thể" trong đó tài năng cá nhân thường "chìm" sau bức tường tập thể. Thế nhưng tài năng cá nhân (trong đó có yếu tố gia truyền như là một hành

ngoại về kinh tế rất "khó chịu", tuy rằng chức vụ của ông là Bộ trưởng ngân khố. Năm 1996, tại hội nghị G7 Denver, ông Summers đã khiến nhiều nhà lãnh đạo châu Âu bức xúc khi ông kêu gọi châu Âu hãy bắt chước mô hình "ưu việt" của Mỹ, từ bỏ quan niệm "nhà nước quan phòng" (Etat - Providence) bao cấp tất cả về lĩnh vực an sinh xã hội. Ông Summers đã từng được giao nhiệm vụ "chữa cháy" các "đám cháy" kinh tế tài chính ở Mexico năm 1994 và châu Á các năm 1997 - 1998, và ông đã đưa ra các một cách thẳng tay những biện pháp khắc nghiệt "duy thị trường" bắt chấp những tổn thất về

KINH TẾ "DUY THỊ TRƯỜNG" VÀ SỰ MẤT GIÁ CỦA ĐỒNG EURO

DANH ĐỨC

đã vạch hướng đi đúng rồi, công việc bây giờ là giữ đúng hướng đó". Trong một nền kinh tế mà hai trụ cột chính là Bộ ngân khố và Cục dự trữ liên bang, di sản mà cựu Bộ trưởng ngân khố Robert Rubin, tất nhiên cùng với ông Alan Greenspan (Cục trưởng dự trữ liên bang, trong thực tế là Thống đốc Ngân hàng trung ương Mỹ) để lại cho ông Summers là một mức tăng trưởng bình quân tăng 3,2%/năm kể từ 1991 và cho năm 1999 này sẽ là 3,3% (theo ước tính của IMF), đặc biệt trong quý I vừa qua lên đến 4,5%, mức độ tiêu thụ của dân chúng tăng đều 6%/năm chẳng cần phải kích cầu, vốn đầu tư tăng 11%/năm, tỷ lệ thất nghiệp chỉ ở mức 4,3% trên toàn quốc (tại một số tiểu bang còn ở dưới mức 2%), tỉ lệ tăng lương theo giờ (lương tính theo số giờ làm việc) tăng 3,2%/năm, ngân sách liên bang từ năm ngoài lần đầu tiên không hề thâm thủng (nguồn: *Libération* 14.5.1999). Với

Mỹ, như ở mọi nước, chủ yếu do cầu tăng, mà cầu, tức sự tiêu thụ trong nước tăng mạnh trong những năm qua phần nào do niềm tin mãnh liệt của dân chúng khi đầu tư vào thị trường chứng khoán Wall Street. Chỉ số Dow Jones tăng một cách ngoạn mục từ 4.000 điểm lên đến 11.000 điểm trong vòng 8 năm qua vừa do sự bền vững của các thành quả của nền kinh tế, vừa do niềm tin tuyệt đối của dân chúng mà được kích lên, sẽ là một bất trắc tiềm ẩn. Các chuyên gia phân tích cho rằng, nếu như xảy ra một sự cố gì, chỉ số Wall Street sẽ tụt đi 20% và lúc đó sẽ là một tai họa kinh tế tài chính. Trọng trách của tân Bộ trưởng ngân khố Summers, sẽ nhậm chức vào ngày 1.7 tới, sẽ là giữ được niềm tin của dân chúng vào sự thịnh vượng đang có. Liệu ông Summers sẽ đảm đương được trọng trách này? Có thể được cho dù ông Summers, khác với

trung kinh nghiệm thực tiễn bên cạnh hành trang kiến thức lý thuyết) lại là một yếu tố quan trọng trong những xã hội "cá nhân chủ nghĩa" do chính cái tập quán chịu trách nhiệm cá nhân của mình, có khi còn là một yếu tố tạo nên thời cuộc. Ông Rubin trở thành giáo sư đại học Harvard vào năm 28 tuổi, chuyên viên kinh tế trưởng của WB năm 37 tuổi trước khi trở thành phụ tá Bộ trưởng ngân khố vào năm 41 tuổi, được xem là một tri thức khoa bảng. Song ở nước Mỹ giới kinh tài lại không thiên cảm lắm với giới trí thức khoa bảng mà chỉ tin vào những ai đã từng chứng tỏ trong "hiện trường" như ông Rubin.

Việc ông Summers lên kế vị ông Rubin có ý nghĩa gì? Thoáng nhìn qua, chẳng thấy có gì "ăn nhập" đến VN. Nhưng nhìn trong một bản cờ lớn hơn, sẽ thấy những tác động có thể có. Trước hết, đây sẽ là một trong số những người hoạch định chính sách đối

mặt xã hội, được IMF thể hiện trong những khuyến cáo đối lấy sự cứu giúp của IMF. Trong bộ máy hành pháp Mỹ, với một Bộ trưởng ngân khố rất "duy thị trường" như ông Summers - một trong những câu nói để đời của ông là "bàn tay vô hình của các thị trường còn mạnh hơn cả bàn tay ẩn giấu của các chính phủ" mà ghế Bộ trưởng ngân khố là ghế hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế tài chính, các bộ trưởng khác cũng sẽ cùng một chiều hướng "duy thị trường", bất chấp các hệ quả xã hội, trong các thương thuyết với nước ngoài. Đó sẽ là "màu sắc" của các quan hệ kinh tế Việt - Mỹ cùng các thương thuyết về một hiệp định thương mại có thể được loan báo là sắp sửa ký.

Một đồng euro sẽ chỉ còn bằng một đồng đôla?

Năm tháng sau ngày được phát hành với tỷ giá so với đồng đôla là: 1 euro = 1,16675 đôla, đồng euro đã bị mất giá một cách chóng

mặt, tỷ giá chỉ còn là: 1 euro = 1,0435 USD hôm 27.5 vào cuối phiên giao dịch hôm 27.5 tại Tokyo (nguồn: Reuters 27.5.1999). Điều gì đã xảy ra cho đồng euro? Vào đầu tháng 5, trên một số báo chí, lý do được nêu là tại vì chiến tranh ở Nam Tư. Có thể đây là một trong những lý do khá dī: chiến tranh luôn làm cho người dân những nước tham chiến băn khoăn, bớt tiêu thụ, tức bớt cầu, từ đó dẫn đến bớt cung hay bớt tăng trưởng. Nói đến chiến tranh tức nói đến chi phí của chiến tranh, thế nhưng tại sao Mỹ cũng là nước tham chiến và là nước "đóng góp" nhiều nhất cho việc tham chiến lại vẫn tăng trưởng trong khi châu Âu của đồng euro lại bị giảm tăng trưởng? Chính vì thế mà, mặc cho Bộ trưởng tài chính Pháp Dominique Strauss Kahn có trả lời một cách "không thành thật" ("hiện chưa có tác động của chiến tranh vào lúc này"), vẫn có thể tạm trả lời câu hỏi vừa nêu: trong cuộc chiến tranh Nam Tư, hầu hết vũ khí mà các nước NATO sử dụng (máy bay, bom, hỏa tiễn...) là do Mỹ sản xuất ngoại trừ Anh, Pháp là có được tranh của mình (máy bay Tornado của Anh, Mirage của Pháp), còn thì không quân các nước khác đều sử dụng máy bay Mỹ, song ngay cả máy bay Mirage của Pháp cũng sử dụng bom đặc chủng của Mỹ - thế cho nên mỗi ngày qua đi với từ 600 đến 700 phi vụ là bấy nhiêu vũ khí, bộ phận thay thế...do Mỹ sản xuất được sử dụng và càng tăng cầu cho nền công nghiệp quốc phòng của Mỹ, càng đóng đẩy tiền vào các tài khoản của các công ty vũ khí Mỹ, càng đẩy mạnh tăng trưởng ở Mỹ, một nước tham chiến, thậm chí là thủ lĩnh, nhưng về mặt lãnh thổ lại cách xa chiến trường một cách "bất khả xâm phạm", trong khi chiến trường ở ngay "cửa ngõ" các nước châu Âu, làm cho người dân cứ canh cánh lo âu dăm ra hạn chế tiêu

pha, khiến giảm cầu, giảm tăng trưởng. Mặt khác, một châu Âu ít vốn không thể bì với một nước Mỹ "trường vốn" cả trong các chi phí chiến tranh lẫn trong các chi phí cứu trợ nhân đạo (800 triệu euro cứu trợ là một gánh nặng quá lớn đối với các nước châu Âu tham chiến). Thế nhưng, gánh nặng chiến tranh chỉ là một trong những nguyên do dẫn đến việc đồng euro mất giá. Còn nhiều lý do khác nữa. Lý do trước hết, chính nơi tỷ giá: khi ngân hàng trung ương châu Âu ấn định tỷ giá đồng euro vào ngày phát hành so với đồng đôla bằng 1,16675 đôla, trên cơ sở một biên độ bằng ($\pm 15\%$ so với đồng đôla thì điều đó đã là một tính toán "chủ quan", khi mà châu Âu chỉ chiếm có 20% tổng sản lượng thế giới, khi mà phân nửa tài nguyên thế giới cùng các trao đổi mậu dịch trên thế giới đều được tính toán trên cơ sở đồng đôla (nguồn: *Libération* 1.1.1999): "Chủ quan" trong ý nghĩ muốn là một đối trọng với đồng đôla như đồng đôla vào đầu thế kỷ đã từng là đối trọng của đồng bảng Anh - sở dĩ đồng đôla đã nổi lên so với đồng bảng Anh là do vào thời điểm đó, đế quốc Anh đang bắt đầu suy thoái, teo nhỏ lại, trong khi nước Mỹ bắt đầu trở thành một cường quốc mới và sau đó trở thành một đế quốc mới. Chính vì thế mà, ngay từ đầu tháng 2, khi đồng euro đã có những dấu hiệu xuống giá (1 euro = 1,1313 đôla), thậm chí ngay cho đến cuối tháng 5, khi đồng euro chỉ còn đối được 1,0435 đôla, những nhà lãnh đạo Ngân hàng trung ương châu Âu vẫn chưa can thiệp, mặc cho những mong đợi can thiệp của giới đầu tư vào đồng euro, vẫn có những nước châu Âu tham gia khu vực đồng euro, như Bỉ, chống lại bất cứ biện pháp can thiệp nào. Một sự can thiệp sẽ được diễn dịch như là nhìn nhận rằng đồng euro đang lung lay. Trong khi đó, đồng euro đang trôi nổi cùng với những tin đồn theo đó

Ngân hàng trung ương châu Âu sẽ can thiệp một khi tỷ giá đồng euro chạm đến "sàn" 1 euro = 1 đôla. Có thể tin rằng ở tỷ giá này, Ngân hàng trung ương châu Âu cuối cùng cũng sẽ phải can thiệp để nâng đồng euro vì lẽ ngưỡng 1 euro = 1 đôla chính là ngưỡng tâm lý mang ý nghĩa "danh dự" mà các nước châu Âu tham gia khu vực đồng euro nhất định sẽ không để cho bị vượt qua vì lẽ một đồng euro nay yếu hơn đồng đôla về tỷ giá sẽ tạo ra một tâm lý rất không thuận lợi sẽ nhận chìm sâu ngay đồng euro.

Lý do thứ nhì, trái với những mong tưởng ban đầu rằng phần còn lại của thế giới, nhất là khu vực Đông Á, Nga, châu Mỹ la tinh sẽ tích cực mua vào đồng euro làm trừ tệ đối song song với đồng đôla, các nước này đã tỏ ra hết sức dè dặt. Trong khi đó, giới đầu tư lại bị hoa mắt bởi sức cầu không ngừng ở Mỹ (tăng 5% trong quý IV 1998), số liệu này được loan báo vào đầu quý I năm 1999, tức vào thời điểm đồng euro ra đời, rồi thì những loan báo tỷ lệ tăng trưởng tại Mỹ tăng 4,5% trong quý I năm 1999, đã càng bị hoa mắt hơn trong khi đó tỷ lệ tăng trưởng chung của EU cứ không ngừng được dự báo lùi từ 2,8% năm 1998 xuống còn 2% năm 1999 (nguồn: *Libération* 11.2.1999), cùng những tin đồn Mỹ sẽ tăng lãi suất, khiến cho tại các nước có nền kinh tế đang trở dậy nhu cầu mua vào đồng đôla càng tăng, dẫn đến tỷ giá đồng euro càng xuống.

Đến tuần lễ thứ ba của tháng 2.1999, tức sau bảy tuần lễ được ra đời, tỷ giá đồng euro đã xuống dưới ngưỡng 1 euro = 1,1 đôla (nguồn: *Libération* 24.2.1999). Ở thời điểm này, đã có thấy thêm những lý do khiến đồng euro mất giá. Các cuộc thương thuyết bất thành trong nội bộ EU về một chính sách nông nghiệp chung (chủ yếu là vấn đề trợ giá, trợ cấp cho nông dân) và về ngân sách chung của cộng đồng châu

Âu cho thấy các nước châu Âu chưa cùng một nhịp với nhau trong lĩnh vực kinh tế, trong khi niềm tin vào đồng euro, đồng tiền chung của cộng đồng, dựa phần nào trên tính nhất trí của toàn cộng đồng.

Đến cuối tháng 5.1999, tình hình càng xấu hơn, khi đồng euro đã xấp xỉ ngưỡng 1 euro = 1 đôla, thì những nhà lãnh đạo "đầu tàu" của châu Âu vẫn lấp lửng. Thủ tướng Đức Schroeder, của đồng mark hầu như luôn vững vàng, tuyên bố "đồng euro có tiềm năng là một tiền tệ ổn định". Đến đây lộ ra một lý do khác: chính việc đồng euro hạ giá đang tạo thuận lợi cho hàng hóa *Made in Europe* có tính cạnh tranh hơn, nhất là khi mà cho đến nay hàng hóa xuất khẩu của châu Âu mới chỉ chiếm có 14% tổng sản lượng chung của châu Âu. Một yếu tố khác là sự kém cỏi của nền kinh tế Ý buộc châu Âu vào hạ tuần tháng 5.1999 phải đồng ý để cho nước này nâng chỉ tiêu hạ thâm thủng ngân sách trước kia ấn định là chỉ 2% tổng sản lượng nội địa nay lên 2,4% (nguồn: *Libération* 31.5.1999). Như trong một giải thi đấu đồng đội, để bảo vệ danh hiệu vô địch hay vị trí nhì, ba... của mình, khi một vài thành viên không đủ hơi sức thi đấu, thì tạm huy chương vàng, bạc, đồng đó khó mà bảo vệ được, huống hồ là khi có thành viên muốn "bán độ" - ở đây là trường hợp tận dụng tỷ giá thấp của đồng euro để xuất khẩu đáng giá quyết bài toán tăng trưởng và công ăn việc làm của mình.

Câu chuyện về đồng euro chính là một bài toán không khó đối với những nhà xuất nhập khẩu của VN và cũng cho phép nhìn về một tương lai AFTA sắp thành hình: trong cái chung đó, vẫn luôn có những cái riêng, vấn đề là tranh thủ cho cái riêng của mình như thế nào mà vẫn không bị cái chung lên án hay vui đập, nhất là khi không phải là "đầu tàu" của một ASEAN - 10 ■